TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Số: 02/2022/HNGĐ - ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2022
"V/v tranh chấp ly hôn, chia con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Ngô Thị Kim Thêu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tưởng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2021/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa, các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Ông Hoàng Đức C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Yên Lạc 1, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có mặt bà H, vắng mặt ông C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Hoàng Đức C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y vào ngày 17 tháng 3 năm 2003. Trước khi kết hôn, cả hai ông bà đều được tự do tìm hiểu nhau. Sau ngày cưới, bà về sinh sống cùng với ông C ngay. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến khoảng tháng 4 năm 2007, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự chia sẻ quan tâm đến nhau dẫn đến thường xuyên

cãi chửi nhau. Tháng 9/2007, vợ chồng sống ly thân và từ đó cho đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân nhau. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cả hai ông bà đều không ai có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Bị đơn là ông Hoàng Văn C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị ngày 30/12/2021, ông C trình bày:

Ông xác định về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống như lời trình bày trên của bà H là đúng. Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, ông C xác định chủ yếu vợ chồng mâu thuẫn là do ông không hợp tính cách của bà H nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Bà H bỏ về xã B sống từ tháng 9 năm 2007, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cả ông và bà H không ai có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà H xin ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Bà H và ông C đều xác định, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Đức T, sinh ngày 12/6/2004 và Hoàng Thị L, sinh ngày 18/11/2007, hiện tại cả hai con đều ở với bà H. Ly hôn, nguyện vọng của bà H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Ông C đồng ý. Nguyện vọng của hai con ông C bà H đều xin được ở với bà H.

Về các mối quan hệ nhân thân khác như tài sản chung, tài sản riêng, đất ở; đất canh tác; công nợ và công sức: Bà H và ông C thống nhất, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H và cho bà H được ly hôn với ông C.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hoàng Đức T, sinh ngày 12/6/2004 và Hoàng Thị L, sinh ngày 18/11/2007. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với bà H và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Bà H và ông Cứ không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn, yêu cầu xin ly hôn đối với bị đơn là ông Hoàng Đức C. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông C và bà H đều thừa nhận, ông bà kết hôn với nhau vào ngày 17 tháng 3 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Lạc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn và chia con chung. Ông C đang có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Yên Lạc. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

- Ông Hoàng Đức C là bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, ông C đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hoàng Đức C theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Bà H xác định, tình cảm vợ chồng giữa bà và ông C không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Ông C đồng ý. Căn cứ vào lời trình bày của bà H và ông C trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H và ông C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Lạc nên cần xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, bà H và

ông C đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do. Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không hợp tính cách của nhau dẫn đến thiếu sự chia sẻ thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 7 năm 2007, bà H về nhà bố mẹ đẻ sống nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau, cả bà H và ông C không ai tìm biện pháp gắn kết lại tình cảm mà chọn cách sống buông xuôi; không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Khi bà H xin ly hôn, ông C đồng ý ngay. Chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông C đã dạn nứt đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xác định, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ nên cần chấp nhận và cho bà H được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà H và ông C đều xác định, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Đức T, sinh ngày 12/6/2004 và Hoàng Thị L, sinh ngày 18/11/2007. Hiện tại, hai con đều đang ở với bà H. Ly hôn, nguyện vọng của bà H đề nghị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, ông C đồng ý. Nguyện vọng của hai con ông C và bà H đều xin được ở với mẹ. Căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án về điều kiện nuôi con của bà H và ông C; nguyện vọng của cháu Trung và cháu Liên đồng thời tránh làm sáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu nên việc giao cho bà H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tất cả cả hai con chung cho đến khi các con thành niên là hợp lý và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cho nên cần chấp nhận, giao hai con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà H không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với bà H.

Về tài sản riêng, tài sản chung, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Bà H và ông C thống nhất ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp nên cần xác nhận bà H đã nộp đủ.

Vì vậy, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát ở trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với Ông Hoàng Văn C.

2/ Về con chung: Giao con chung là Hoàng Đức T, sinh ngày 12/6/2004 và Hoàng Thị L, sinh ngày 18/11/2007 cho bà H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001134 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Xác nhận bà H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh